

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-PT.

Ngày: 25-9-2020.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Võ Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:

Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 28/2020/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

Do bản án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm số: 598/2020/HNGĐ-ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Mai Xuân P, sinh năm 1977 (có mặt)

Cư trú tại: Phường Q, Tp Q, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Chị Cao Thị Thanh H, sinh năm 1982 (có mặt)

Cư trú tại: Phường Q, Tp Q, tỉnh Bình Định.

Người kháng cáo: Bị đơn chị Cao Thị Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2020, các lời khai tiếp và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Mai Xuân P trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu thời gian khoảng 01 năm sau đó đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, Tp Q, tỉnh Bình Định vào ngày 08/12/2005. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H không quan tâm gia đình, đi sớm về khuya, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh nghi ngờ chị H có người đàn ông khác bên ngoài, anh đã nhắc nhở, khuyên can nhiều lần nhưng chị H không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng nặng nề từ cuối năm 2019 đến nay. Tuy cuộc sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung nặng nề, anh yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Mai Hữu P, sinh ngày 17/7/2006; Mai Thảo M, sinh ngày 30/7/2007; Mai Bảo N, sinh ngày 01/4/2015. Sức khỏe 02 con chung Mai Hữu P, Mai Bảo N bình thường, riêng con chung Mai Thảo M bị bệnh thần kinh tâm thần, mức độ nặng và có giấy xác nhận khuyết tật. Khi ly hôn, anh yêu cầu nuôi con Mai Hữu P, giao con chung Mai Thảo M, Mai Bảo N cho chị H nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng con Mai Thảo M mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Cao Thị Thanh H trình bày:

Chị thống nhất lời khai của anh P về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị do anh P không quan tâm gia đình, thường xuyên uống bia, rượu về đánh đập vợ, con và chị đã báo Công an phường Q 03 lần, thời gian mâu thuẫn từ năm 2014 và nặng nề nhất vào cuối năm 2019. Anh P đã một lần nộp đơn xin ly hôn và rút đơn vào năm 2019. Nay anh P xin ly hôn chị không đồng ý vì thời điểm này chị lo cho con chung Mai Thảo M trị bệnh.

Về quan hệ con chung: Chị thống nhất lời khai của anh P về thời gian và điều kiện kết hôn. Về tình trạng sức khỏe của 03 con và cách thức phân chia nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi cháu M như anh P trình bày. Tại phiên tòa sơ thẩm chị đề nghị HĐXX xem xét lời khai của cháu P muốn ở với ai thì giao cho người đó nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Quá trình làm việc tại Tòa, chị H có ý kiến tranh chấp về tài sản chung nhưng chị không làm đúng thủ tục phản tố về tài sản chung. Tại phiên tòa sơ thẩm chị không có ý kiến gì về quan hệ tài sản chung.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 598/2020/HNGĐ-ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 51, 56 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Mai Xuân P ly hôn với chị Cao Thị Thanh H.
2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Mai Hữu P, sinh ngày 17/7/2006 cho anh Mai Xuân P trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Mai Thảo M sinh ngày 30/7/2007, Mai Bảo N sinh ngày 01/4/2015 cho chị Cao Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Công nhận sự thỏa thuận của anh P, chị H về nội dung anh P cấp dưỡng nuôi con chung Mai Thảo M mỗi tháng 2.000.000đ tính từ tháng 8/2020.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, tuyên quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/7/2020, bị đơn chị Cao Thị Thanh H kháng cáo không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, chị Cao Thị Thanh H đồng ý ly hôn với anh Mai Xuân P và yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng khác cũng như các bên đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, chị Cao Thị Thanh H đồng ý ly hôn với anh Mai Xuân P và yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con. Anh P đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Mai Thảo M mỗi tháng 3.000.000đ tính từ tháng 8/2020. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của chị Cao Thị Thanh H trong hạn luật định, hình thức và nội dung đơn đúng quy định, chị H đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn chị Cao Thị Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, chị Cao Thị Thanh H đồng ý ly hôn với anh Mai Xuân P và yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung Mai Thảo M sinh ngày 30/7/2007. Anh P đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Mai Thảo M mỗi tháng 3.000.000đ tính từ tháng 8/2020. Xét thấy, việc các bên đương sự thỏa thuận như trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Sửa bản án sơ thẩm số 598/2020/HNGĐ-ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về nội dung cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Mai Xuân P và chị Cao Thị Thanh H có 03 con chung gồm: Mai Hữu P, sinh ngày 17/7/2006; Mai Thảo M, sinh ngày 30/7/2007; Mai Bảo N, sinh ngày 01/4/2015. Chị H đồng ý nuôi 02 con chung Mai Thảo M; Mai Bảo N và yêu cầu anh P tăng mức cấp dưỡng nuôi con. Do đó giao cháu M, cháu N cho chị H nuôi dưỡng. Anh P đồng ý tăng mức cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 3.000.000đ từ tháng 8/2020 đến khi cháu M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và tự nuôi sống được bản thân được. Giao cháu Mai Hữu P cho anh P nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Anh Mai Xuân P và chị Cao Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết, nên cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Cao Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm.

[6] Phát biểu của đại diện VKSND tỉnh Bình Định tại phiên tòa về việc tuân thủ theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Công nhận sự thỏa thuận của anh Mai Xuân P và chị Cao Thị Thanh H. Sửa bản án sơ thẩm về nội dung cấp dưỡng nuôi con chung.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Xuân P và chị Cao Thị Thanh H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Mai Hữu P, sinh ngày 17/7/2006 cho anh Mai Xuân P trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Mai Thảo M sinh ngày 30/7/2007, Mai Bảo N sinh ngày 01/4/2015 cho chị Cao Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Công nhận sự thỏa thuận của anh P, chị H về nội dung anh P cấp dưỡng nuôi con chung Mai Thảo M mỗi tháng 3.000.000đ tính từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự nuôi sống được bản thân được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Anh Mai Xuân P và chị Cao Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Cao Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008272 ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Bình Định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp Quy Nhơn;
- TAND Tp Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghĩa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS huyện Phù Cát;
- TAND huyện Phù Cát;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghĩa

